

CỤC THUẾ
THUẾ TỈNH HƯNG YÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /HYE-QLDN1
V/v hoá đơn GTGT và thuế nhà thầu
hoàn trả phí bảo lãnh

Hưng Yên, ngày tháng năm

**Kính gửi: Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển khu công nghiệp VTK
Hưng Yên**

*Địa chỉ: Tòa nhà văn phòng điều hành VTK, Khu công nghiệp sạch,
Xã Xuân Trúc, tỉnh Hưng Yên.*

MST: 0901107527

Trả lời công văn của Công ty TNHH Đầu tư và phát triển khu công nghiệp VTK Hưng Yên (sau đây gọi tắt là Công ty) gửi Thuế tỉnh Hưng Yên ngày 02/03/2026 về việc hoá đơn GTGT và thuế nhà thầu cho hoàn trả phí bảo lãnh, Thuế tỉnh Hưng Yên có ý kiến như sau:

Căn cứ tiết c4 điểm c khoản 4 Điều 19 Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ được sửa đổi bởi khoản 13 Điều 1 Nghị định 70/2025/NĐ-CP ngày 20 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định:

“13. Sửa đổi tên Điều 19 và sửa đổi, bổ sung Điều 19 như sau:

“Điều 19. Thay thế, điều chỉnh hóa đơn điện tử

4. Hóa đơn để điều chỉnh hóa đơn điện tử đã lập trong một số trường hợp như sau:

...

c) Xử lý hóa đơn điện tử trong trường hợp trả lại hàng hoá, dịch vụ:

...

c.4) Trường hợp người bán đã lập hóa đơn khi thu tiền trước khi cung cấp dịch vụ hoặc lập hóa đơn thu tiền đối với hoạt động kinh doanh bất động sản, xây dựng cơ sở hạ tầng, xây dựng nhà để bán, nhà chuyển nhượng sau đó phát sinh việc hủy hoặc chấm dứt giao dịch và hủy một phần việc cung cấp dịch vụ thì người bán thực hiện điều chỉnh hóa đơn điện tử đã lập theo quy định tại điểm b.1 khoản 1 Điều này.

...”

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 19 Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ được sửa đổi bởi khoản 13 Điều 1 Nghị định 70/2025/NĐ-CP ngày 20 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định:

“13. Sửa đổi tên Điều 19 và sửa đổi, bổ sung Điều 19 như sau:

“Điều 19. Thay thế, điều chỉnh hóa đơn điện tử

1. Trường hợp phát hiện hóa đơn điện tử đã lập sai (bao gồm hóa đơn điện tử đã được cấp mã của cơ quan thuế, hóa đơn điện tử không có mã của cơ quan thuế đã gửi dữ liệu đến cơ quan thuế) thì người bán thực hiện xử lý như sau:

...

b) Trường hợp có sai: mã số thuế; sai về số tiền ghi trên hóa đơn, sai về thuế suất, tiền thuế hoặc hàng hóa ghi trên hóa đơn không đúng quy cách, chất lượng thì có thể lựa chọn điều chỉnh hoặc thay thế hóa đơn điện tử như sau:

b.1) Người bán lập hóa đơn điện tử điều chỉnh hóa đơn đã lập sai.

Hóa đơn điện tử điều chỉnh hóa đơn điện tử đã lập sai phải có dòng chữ “Điều chỉnh cho hóa đơn Mẫu số... ký hiệu... số... ngày... tháng... năm”.

b.2) Người bán lập hóa đơn điện tử mới thay thế cho hóa đơn điện tử lập sai.

Hóa đơn điện tử mới thay thế hóa đơn điện tử đã lập sai phải có dòng chữ “Thay thế cho hóa đơn Mẫu số... ký hiệu... số... ngày... tháng... năm”.

Người bán ký số trên hóa đơn điện tử mới điều chỉnh hoặc thay thế cho hóa đơn điện tử đã lập sai sau đó người bán gửi cho người mua (đối với trường hợp sử dụng hóa đơn điện tử không có mã của cơ quan thuế) hoặc gửi cơ quan thuế để cơ quan thuế cấp mã cho hóa đơn điện tử mới để gửi cho người mua (đối với trường hợp sử dụng hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế).

Trường hợp trong tháng người bán đã lập sai cùng thông tin về người mua, tên hàng, đơn giá, thuế suất trên nhiều hóa đơn của cùng một người mua trong cùng tháng thì người bán được lập một hóa đơn điều chỉnh hoặc thay thế cho nhiều hóa đơn điện tử đã lập sai trong cùng tháng và đính kèm bảng kê các hóa đơn điện tử đã lập sai theo Mẫu số 01/BK-ĐCTT Phụ lục IA ban hành kèm theo Nghị định này.

Trước khi điều chỉnh, thay thế hóa đơn điện tử đã lập sai theo quy định tại điểm b khoản này, đối với trường hợp người mua là doanh nghiệp, tổ chức kinh tế, tổ chức khác, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh thì người bán và người mua phải lập văn bản thỏa thuận ghi rõ nội dung sai; trường hợp người mua là cá nhân thì người bán phải thông báo cho người mua hoặc thông báo trên website của người bán (nếu có). Người bán thực hiện lưu giữ văn bản thỏa thuận tại đơn vị và xuất trình khi có yêu cầu.”

Căn cứ khoản 6 Điều 6 Luật số 56/2024/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2024 sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số khoản của Điều 47 Luật Quản lý thuế quy định:

“6. Sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số khoản của Điều 47 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung khoản 1 như sau:

“1. Người nộp thuế phát hiện hồ sơ khai thuế đã nộp cho cơ quan thuế có sai, sót thì được khai bổ sung hồ sơ khai thuế trong thời hạn 10 năm kể từ ngày hết thời hạn nộp hồ sơ khai thuế của kỳ tính thuế có sai, sót trong trường hợp sau đây:

a) Trước khi cơ quan thuế, cơ quan có thẩm quyền công bố quyết định thanh tra, kiểm tra;

b) Hồ sơ không thuộc phạm vi, thời kỳ thanh tra, kiểm tra thuế nêu tại quyết định thanh tra, kiểm tra thuế.

Đối với những nội dung thuộc phạm vi thanh tra, kiểm tra, người nộp thuế được bổ sung hồ sơ giải trình theo quy định của pháp luật về thuế, pháp luật về

thanh tra và các trường hợp thực hiện theo kết luận, quy định của cơ quan chuyên ngành có thẩm quyền liên quan đến nội dung xác định nghĩa vụ thuế của người nộp thuế.”;

b) Bãi bỏ khoản 2 và khoản 3.”

Căn cứ khoản 4 Điều 7 Nghị định 126/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính Phủ quy định:

“4. Người nộp thuế được nộp hồ sơ khai bổ sung cho từng hồ sơ khai thuế có sai, sót theo quy định tại Điều 47 Luật Quản lý thuế và theo mẫu quy định của Bộ trưởng Bộ Tài chính. Người nộp thuế khai bổ sung như sau:

a) Trường hợp khai bổ sung không làm thay đổi nghĩa vụ thuế thì chỉ phải nộp Bản giải trình khai bổ sung và các tài liệu có liên quan, không phải nộp Tờ khai bổ sung.

Trường hợp chưa nộp hồ sơ khai quyết toán thuế năm thì người nộp thuế khai bổ sung hồ sơ khai thuế của tháng, quý có sai, sót, đồng thời tổng hợp số liệu khai bổ sung vào hồ sơ khai quyết toán thuế năm.

Trường hợp đã nộp hồ sơ khai quyết toán thuế năm thì chỉ khai bổ sung hồ sơ khai quyết toán thuế năm; riêng trường hợp khai bổ sung tờ khai quyết toán thuế thu nhập cá nhân đối với tổ chức, cá nhân trả thu nhập từ tiền lương, tiền công thì đồng thời phải khai bổ sung tờ khai tháng, quý có sai, sót tương ứng.

b) Người nộp thuế khai bổ sung dẫn đến tăng số thuế phải nộp hoặc giảm số thuế đã được ngân sách nhà nước hoàn trả thì phải nộp đủ số tiền thuế phải nộp tăng thêm hoặc số tiền thuế đã được hoàn trả và tiền chậm nộp vào ngân sách nhà nước (nếu có).

Trường hợp khai bổ sung chỉ làm tăng hoặc giảm số thuế giá trị gia tăng còn được khấu trừ chuyển kỳ sau thì phải kê khai vào kỳ tính thuế hiện tại. Người nộp thuế chỉ được khai bổ sung tăng số thuế giá trị gia tăng đề nghị hoàn khi chưa nộp hồ sơ khai thuế của kỳ tính thuế tiếp theo và chưa nộp hồ sơ đề nghị hoàn thuế.”

Căn cứ các quy định nêu trên, trường hợp tháng 5/2025 Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển khu công nghiệp VTK Hưng Yên đã thanh toán khoản phí hỗ trợ tiền mặt cho các thành viên góp vốn để nhận được sự hỗ trợ thanh toán từ tháng 06/2025 đến tháng 05/2026 cho khoản vay ngân hàng trong trường hợp Công ty không có khả năng hoàn trả khoản vay. Đến tháng 02/2026, Công ty đã thanh toán toàn bộ khoản vay ngân hàng, các bên thành viên góp vốn sẽ hoàn trả khoản phí hỗ trợ tiền mặt cho thời gian không thực hiện hỗ trợ (từ tháng 02/2026 đến tháng 05/2026) thì:

Đối với các hoá đơn GTGT do bên thành viên góp vốn là công ty Việt Nam có trụ sở tại Việt Nam đã lập, sau đó có sự thay đổi so với thực tế thì thực hiện theo quy định tại tiết c4 điểm c khoản 4 và điểm b khoản 1 Điều 19 Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ được sửa đổi bởi

khoản 13 Điều 1 Nghị định 70/2025/NĐ-CP ngày 20 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ.

Đối với các hồ sơ khai thuế nhà thầu nước ngoài đã kê khai, Công ty thực hiện khai bổ sung hồ sơ khai thuế theo quy định tại khoản 6 Điều 6 Luật số 56/2024/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2024 và khoản 4 Điều 7 Nghị định 126/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính Phủ .

Thuế tỉnh Hưng Yên trả lời để Công ty TNHH Đầu tư và phát triển khu công nghiệp VTK Hưng Yên được biết và thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Thuế tỉnh Hưng Yên;
- Phòng KTrl, NVDTPC;
- Website Thuế tỉnh;
- Lưu: VT, QLDN1^{Phương}.

**KT. TRƯỞNG THUẾ TỈNH
PHÓ TRƯỞNG THUẾ TỈNH**

Bùi Công Minh